

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Hải.

2. Bà Đặng Thị Hiền Thực.

Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim V, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 822 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Đoàn Thế Tài, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 822 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2021 và bản tự khai ngày 14/6/2021 nguyên đơn bà Phan Thị Kim Vân trình bày:

Năm 2014 bà và ông Đoàn Thế Tài tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và lối sống. Ngoài ra, ông Tài có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác không quan tâm chăm sóc vợ, con. Bà Vân đã cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó, bà Vân

đã đưa các con về quê tại tỉnh Phú Yên sinh sống từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng rất gay gắt nên bà Vân khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tài.

Về con chung: Bà Vân và bà ông Tài có với nhau 02 người con chung là Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/8/2014 và Đoàn Thị Thanh Tâm, sinh ngày 10/02/2017. Nay vợ chồng ly hôn, bà Vân yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ngân và trẻ Tâm. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà và ông Tài tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vân khai không có.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2021, bị đơn ông Đoàn Thế Tài trình bày: Vào năm 2014, ông và bà Phan Thị Kim Vân tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Từ năm 2020 đến nay, ông và bà Vân mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng rất gay gắt nên ông đồng ý ly hôn với bà Vân.

Về con chung: Ông và bà Vân có với nhau 02 người con chung là Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/8/2014 và Đoàn Thị Thanh Tâm, sinh ngày 10/02/2017. Nay vợ chồng ly hôn, ông Tài đồng ý để bà Vân được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ngân và trẻ Tâm. Việc cấp dưỡng nuôi ông và bà Vân tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tài khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Kim Vân có đơn khởi kiện ly hôn với ông Đoàn Thế Tài, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đoàn Thế Tài có nơi cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyền số 01/2014 ngày 02/02/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10,

Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Vân và ông Tài là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo lời khai của bà Vân và ông Tài thì trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn mà không thể hòa hợp được. Từ năm 2020, vợ chồng mỗi người sống một nơi không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Vân và ông Tài đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Vân yêu cầu ly hôn và ông Tài cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa bà Vân và ông Tài là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho bà Vân và ông Tài được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Vân và ông Tài có với nhau 02 người con chung là Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/8/2014 và Đoàn Thị Thanh Tâm, sinh ngày 10/02/2017. Từ khi bà Vân và ông Tài không còn sống chung thì trẻ Ngân và trẻ Tâm đều do bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Các trẻ đã quen với môi trường sống, cũng như điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của bà Vân. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất bà Vân là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ngân và trẻ Tâm khi vợ chồng ly hôn. Ngoài ra, việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Kim Vân là nguyên đơn khởi kiện ly hôn, nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim Vân:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim Vân được ly hôn với ông Đoàn Thế Tài.

1.2 Về con chung: Bà Phan Thị Kim Vân được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/8/2014 và trẻ Đoàn Thị Thanh Tâm, sinh ngày 10/02/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Thế Tài được quyền thăm và chăm sóc con chung. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Phan Thị Kim Vân chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0050327 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vân đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 12, Q.10
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương